

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày 04 - 5 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng

Vay và mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay, mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Bà Tiết Thị Nh, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 22/11/2017, bà Tiết Thị Nh có mua máy giặt, tivi có làm hợp đồng và còn nợ tiền tại cửa hàng của ông với tổng số tiền là 27.000.000 đồng, thỏa thuận trả mỗi tháng là 2.250.000 đồng, trả trong thời gian 12 tháng, trả vào ngày 20 đến 25 hàng tháng. Bà Nh có ký tên trong hợp đồng, bà Nh trả được 4.500.000 đồng vào các ngày 24/12/2017,

10/01/2018. Cũng trong ngày 22/11/2017, bà Nh vay số tiền 15.000.000 đồng có ký tên biên nhận. Vào ngày 10/01/2018, bà Nh có mua loa kéo, quạt làm mát còn nợ số tiền 16.350.000 đồng, bà Nh có ký tên vào hợp đồng, thỏa thuận 01 tháng sẽ thanh toán. Như vậy, tổng số tiền bà Nh còn nợ 53.550.000 đồng.

Từ khi còn nợ đến nay bà Nh không trả như thỏa thuận, ông có liên hệ đòi nhưng bà Nh cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N là vợ chồng nên cả hai cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho ông. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tiết Thị Nh, ông Nguyễn Hoàng N phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 53.550.000 đồng.

Bị đơn là bà Tiết Thị Nh, ông Nguyễn Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ Nh1ều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Tiết Thị Nh, ông Nguyễn Hoàng N phải liên đới trả tiền từ việc mua hàng, nợ tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Tiết Thị Nh, ông Nguyễn Hoàng N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp*: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Tiết Thị Nh có thỏa thuận mua máy giặt, tivi, loa kéo, quạt làm mát phục vụ sinh hoạt gia đình và vay tiền ông về sử dụng, tiêu xài còn nợ của ông tổng số tiền là 53.550.000 đồng. Bà Tiết Thị Nh là người ký tên vào biên nhận. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và vay tài sản được quy định tại các điều 430, 440, 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với bà Tiết Thị Nh. Cụ thể là bà Tiết Thị Nh có mua các trang thiết bị điện máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình như máy giặt, tivi, loa kéo, quạt làm mát, đồng thời có vay tiền về chi tiêu gia đình còn nợ ông Nguyễn Việt S với tổng số tiền là 53.550.000 đồng. Quá trình mua bán, vay tiền, bà Nh có ký tên vào biên nhận. Từ khi mua hàng, vay tiền đến nay, bà Tiết Thị Nh không trả như thỏa thuận, ông S có liên hệ đòi nhưng bà Nh, ông Nh1 cứ hẹn và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ông Nguyễn Hoàng N, bà Tiết Thị Nh là vợ chồng, bà Nh mua trang thiết bị điện máy, vay tiền tiêu xài phục vụ cho sinh hoạt gia đình nên ông Nh1 phải có trách nhiệm liên đới trả tiền cho ông Nguyễn Việt S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp 01 biên nhận và 02 hợp đồng mua bán vào các ngày 22/11/2017, 10/01/2018 và 22/11/2017 có nội

dung bà Nh còn nợ tổng số tiền 53.550.000 đồng từ việc mua hàng hóa và vay tiền còn nợ số tiền như đã nêu trên.

[4]. Đối với bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N là vợ chồng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S là buộc bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S tổng số tiền là 53.550.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 53.550.000 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm liên đới chịu 2.677.500 đồng (hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.399.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00173389 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tiết Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước